

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TÌM HIỂU NHU CẦU BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH DU LỊCH CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHU DU LỊCH QUỐC GIA SAPA

VŨ THỊ THANH NHÃ* - NGUYỄN THÀNH TRUNG** -

PHẠM DIỆU LY*** - PHAN HẢI YẾN****

TÓM TẮT: Bài báo dựa trên một nghiên cứu thực hiện trong bối cảnh thực thi chính sách tăng cường môi trường học tập ngoại ngữ trong cộng đồng của Nhà nước và chính sách phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch của khu du lịch Sapa, Lào Cai. Thông qua bảng hỏi (153) và phỏng vấn (20) người dân, bài báo tìm hiểu những yếu tố tác động đến quá trình học tiếng Anh của người dân địa phương bao gồm động cơ cá nhân, môi trường sử dụng ngôn ngữ và đặc tính học tập của người dân. Kết quả cho thấy người dân có động cơ học tiếng Anh cao do môi trường tiếp xúc thường xuyên và những lợi ích mà người dân nhận biết được khi có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt. Các hoạt động học tập trong cộng đồng của khu vực nghiên cứu là yếu tố hỗ trợ lớn đối với việc học của người dân. Tuy nhiên, người tham gia nghiên cứu cũng có mong muốn tham dự những khoá học tiếng Anh trực tiếp kéo dài hơn 60 giờ, tập trung vào kỹ năng nghe nói và các chủ đề liên quan đến nghề nghiệp. Bài báo cũng đề xuất mô hình kết nối chính quyền địa phương, đơn vị sử dụng lao động, đơn vị đào tạo và cộng đồng địa phương để tạo ra một môi trường học tập hiệu quả.

TỪ KHOẢ: nhu cầu; du lịch; tiếng Anh; sinh kế; học tập trong cộng đồng.

NHẬN BÀI: 15/05/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 03/07/2023

1. Đặt vấn đề

Từ năm 2008, nhà nước Việt Nam đã có chính sách ưu tiên nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người dân nhằm phát triển nguồn nhân lực có tính hội nhập và toàn cầu hoá. Quyết định số 1400/QĐ-TTg phê duyệt đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020 nêu rõ mục tiêu của của Đề án nhằm “*đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*” (Việt Nam, 2008, tr.1). Một trong các nhiệm vụ của đề án là xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt Nam (Nhiệm vụ 6) thông qua việc xây dựng và phát huy mạnh mẽ các môi trường tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ của mọi đối tượng (Việt Nam, 2008).

Bài báo này được thực hiện trong khuôn khổ nghiên cứu tìm hiểu các giải pháp hỗ trợ các việc tự học cho đồng bào dân tộc. Bối cảnh thực hiện của dự án được lựa chọn là người dân vùng Sapa, Lào Cai. Đây là một địa điểm du lịch ưa thích ở khu vực miền núi phía bắc của Việt Nam, dân cư chủ yếu là dân nông thôn và người dân tộc thiểu số (H'Mong, Thái, Dao, Giáy...). Hoạt động kinh tế mũi nhọn là Du lịch (Lào Cai, 2015). Năm 2016, địa phương được lựa chọn để phát triển làm khu du lịch quốc gia¹ theo quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch được phê duyệt của chính phủ (Việt Nam, 2016). Theo đó, Sapa sẽ định hướng phát triển thành đô thị du lịch trên diện tích 1.500 ha với mục tiêu đón tiếp 2 triệu khách năm 2020 với 330.000 khách quốc tế, tổng thu từ du lịch đạt 2600 tỉ đồng, tạo công ăn việc làm cho 5.600 lao động và năm 2030 đón tiếp 5.2 triệu khách (bao gồm 1.4 triệu khách quốc tế), thu 11.000 tỉ đồng và tạo công ăn việc làm cho 13.000 lao động. Do vậy, Sapa, Lào Cai sẽ là địa phương có nhu cầu và điều kiện để phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch, đặc biệt là về khả năng sử dụng tiếng Anh sinh kế. Ngoài ra, Sapa cũng có những trường hợp tự học tiếng Anh

* TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: nhavtt@vnu.edu.vn

** Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: thanhtrung@hou.edu.vn

*** Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: lypd@hou.edu.vn

**** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Email: yen.phan42@gmail.com

thành công được báo chí trong nước và quốc tế biết đến như cô Lò Thị Su (Hà Hương, 2014), người tự học tiếng Anh, giao tiếp tiếng Anh tốt cho công việc và mở doanh nghiệp phục vụ cộng đồng học tiếng Anh. Đây cũng là động lực cho nhóm nghiên cứu tìm hiểu các yếu tố môi trường, yếu tố cá nhân tác động vào quá trình tự học tiếng Anh trong cộng đồng và tìm ra giải pháp đề xuất để có thể xây dựng chương trình và hoạt động hỗ trợ bồi dưỡng cho người dân hiệu quả hơn góp phần đạt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực được đào tạo (Lào Cai, 2015).

2. Cơ sở lý luận để tìm hiểu nhu cầu đào tạo tiếng Anh du lịch

Hiện nay, có một số quan điểm khác nhau phụ thuộc vào khái niệm về nhu cầu (needs) và mục đích của người thực hiện phân tích nhu cầu. Phân tích nhu cầu dựa trên tình huống đích (Target Situation Analysis), phân tích nhu cầu (PTNC) dựa trên tình huống hiện tại (Present Situation Analysis) và phương pháp PTNC toàn diện. Phân tích nhu cầu dựa trên tình huống đích sẽ nhìn vào môi trường mà người học sẽ thực hiện hoạt động giao tiếp. Có nhiều cách để phân tích nhu cầu và trong nghiên cứu này tác giả đề xuất một cơ chế phân tích nhu cầu giao tiếp (bao gồm các sự kiện giao tiếp) cho một chuyên ngành để từ đó làm cơ sở xây dựng đề cương và nội dung môn học tiếng Anh chuyên ngành.

2.1. Phân tích nhu cầu dựa vào tình huống đích (TSA)

Phương pháp này có giá trị nhất định trong các phương pháp PTCN. Phương pháp này thiết lập mối quan hệ giữa giảng dạy và yêu cầu sử dụng ngôn ngữ trong nhiều tình huống khác nhau trong cuộc sống. Những yêu cầu này sau này được các tác giả gọi với tên gọi khác nhau như nhu cầu khách quan (Brindley, 1989) và nhu cầu thiết yếu (Hutchinson & Waters, 1987). Đóng góp quan trọng nhất là nghiên cứu của Munby (1978) khẳng định vai trò quan trọng của PTNC trong thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành và khởi xướng những khái niệm quan trọng như tình huống (situation), chức năng (function) và ngữ cảnh (context). Do đó, kể cả trong những giai đoạn phát triển sau này của tiếng Anh chuyên ngành, phân tích ngữ vực (register analysis) và phân tích diễn ngôn (discourse analysis) vẫn tiếp tục được phát triển và giúp làm sáng tỏ hơn văn bản nói và văn bản viết trong tiếng Anh. Trong nhóm phương pháp PTNC dựa vào tình huống đích, chúng ta có thể kể tên một số loại nghiên cứu như phân tích văn bản chuyên ngành, phân tích diễn ngôn, và phân tích thể loại (genre analysis).

2.2. Phân tích nhu cầu dựa trên tình huống hiện tại (PSA)

Phương pháp PSA phát triển mạnh trong những năm 80 nhằm khắc phục những điểm yếu của TSA. Phương pháp phân tích nhu cầu này dựa trên lập luận rằng TSA không sẽ không đủ để giúp việc giảng dạy hiệu quả vì còn có nhiều yếu tố khác liên quan đến quá trình giảng dạy như người học, giáo viên, kỹ thuật giảng dạy và môi trường dạy học; những yếu tố này cũng cần được xem xét cùng với việc phân tích nhu cầu ngôn ngữ sử dụng hoặc tiến hành độc lập. Theo tác giả West (1994), những nghiên cứu PTNC trong thời kỳ này chuyển dịch sang một phạm vi mới ngoài ngôn ngữ. Giai đoạn này đánh dấu sự ra đời của một số loại hình PTNC mới như đánh giá trình độ người học và tìm những mảng kiến thức người học còn yếu kém so với trình độ yêu cầu (deficiency analysis), tìm hiểu phương pháp giảng dạy phù hợp với người học (phân tích chiến lược; strategy analysis) và phân tích môi trường và điều kiện học (means analysis).

PTNC dựa vào trình độ của người học được tiến hành đầu năm 80. Phương pháp này cho rằng đối với người học ngoại ngữ thì có tồn tại một khoảng cách giữa khả năng ngôn ngữ hiện tại và yêu cầu sử dụng đầu ra. Việc phân tích nhu cầu sẽ nhằm để xác định khoảng cách còn thiếu đó. Quan điểm này cũng bị ảnh hưởng từ những nghiên cứu về người học cho rằng người học sẽ học tốt hơn nếu được xếp vào trong cùng một nhóm có trình độ tương đồng và ngữ liệu giảng dạy sẽ được lựa chọn dựa trên năng lực của nhóm người học. Do đó, mục đích của PTNC là xác định trình độ của người học và các cấp độ ngôn ngữ người học cần trải qua để đạt được trình độ mong muốn. West (1994) ghi nhận kết quả từ hai hoạt động quan trọng này của PTNC dựa vào tình huống hiện tại sẽ là một danh sách các nhu cầu sử dụng ngôn ngữ ở môi trường đích và một bản phân chia cấp độ nhằm xác định thứ tự ưu tiên của những nhu cầu đó trong giảng dạy. Một số ví dụ sử dụng phương pháp này bao gồm nghiên cứu về hệ thống các đơn vị phát triển trong giảng dạy tiếng Anh của Yates (1977),

nghiên cứu của Bheiss (1988) về nhu cầu tiếng Anh cho học viên khoá điều dưỡng. Tuy vậy, phương pháp này vẫn bị các nhà nghiên cứu cho rằng quá đơn giản và máy móc và tránh đề cập đến một số lĩnh vực khó đo lường (Berwick, 1989). Một số yếu tố khác liên quan đến quá trình học như phương pháp giảng dạy và bối cảnh giảng dạy chưa được tính đến. Để khắc phục điểm yếu này, một phương pháp nghiên cứu khác cùng quan tâm đến tình huống hiện tại là phân tích chiến lược giảng dạy (strategy analysis) và môi trường dạy học (means analysis).

Phân tích chiến lược đặc biệt quan tâm đến phương pháp sử dụng trong khóa học được xây dựng từ việc PTNC của người học. Phương pháp ở đây có thể bao gồm cả phương pháp giảng dạy của thầy và phương pháp học. Ngoài ra các nghiên cứu quan tâm đến lựa chọn của người học về kích cỡ của nhóm, bài tập về nhà, việc học trong và ngoài lớp học, phương pháp học, chữa lỗi, sử dụng tài liệu âm thanh và hình ảnh, và phương pháp đánh giá cũng được coi là nghiên cứu phân tích kỹ thuật (Brindley, 1984; Jordan, 1997; Nunan, 1988). Cơ sở của nghiên cứu này dựa trên quan điểm cho rằng, người học sẽ học tập hiệu quả hơn khi những mong muốn, ý kiến và động cơ của họ được quan tâm nhằm tăng tính tự chủ của người học. Những phương pháp nghiên cứu này có đóng góp nhất định cho việc tiến hành khóa học: Thứ nhất là thiết lập được mối liên hệ giữa kinh nghiệm học tập trước đây với việc học hiện tại; Thứ hai là tiên lượng được những khó khăn và xung đột có thể có khi một số phương pháp ưa thích của người học bị giáo viên coi là "không hiệu quả hoặc không phù hợp" (Jordan, 1997, tr.27). Từ đó tạo ra một cơ chế trao đổi để người dạy và người học hiểu nhau hơn (Belcher & Lukkarila, 2011; West, 1994). Tuy nhiên, các bước cụ thể để người học và người dạy có tiếng nói chung cũng như cơ chế để giải quyết xung đột chưa được nghiên cứu kỹ. Long (2005) đặt ra câu hỏi cho các phân tích nhu cầu liên quan đến người dạy và người học là "vậy ai là người đúng? Phải theo ý kiến của ai để thiết kế khóa học?" (tr.30).

Có cùng mối quan tâm đến quá trình giảng dạy ngoại ngữ, phân tích môi trường tập trung nhiều hơn vào yếu tố ngữ cảnh như văn hoá lớp học, văn hoá quản lý và việc quản lý cơ sở vật chất và nguồn lực. Ví dụ về nghiên cứu điển hình của phương pháp này là của Holliday và Cook (1982) nghiên cứu bối cảnh dạy tiếng Anh chuyên ngành và Holliday (1984) nghiên cứu văn hoá lớp học. Những nghiên cứu này giúp cho việc cá nhân hoá dạy học và tìm những yếu tố hiệu quả trong bối cảnh dạy học. Mặc dù cách thức làm và các yếu tố đã được xác định trong phân tích môi trường nhưng đây vẫn là một lĩnh vực chưa được nghiên cứu nhiều và trên thực tế không có một nghiên cứu riêng lẻ nào có thể xem xét hết các bối cảnh dạy học đa dạng.

Như vậy cả TSA và PSA hiện tại đều giúp chúng ta hiểu hơn về ngôn ngữ được sử dụng của các nhóm khác nhau và bối cảnh dạy học. Nếu làm một hình ảnh ví von thì có thể thấy phương pháp PSA xác định trình độ người học là điểm xuất phát. Phân tích ngôn ngữ sử dụng ở môi trường đích là điểm đến (TSA). Phân tích kỹ thuật là phân tích phương tiện di chuyển và phân tích môi trường chính là nhìn vào hành trình của chuyến đi (West, 1997). Tuy vào mục đích và phạm vi của nghiên cứu mà chúng ta có thể chọn tập trung vào yếu tố nào. Trong khi PTNC ngôn ngữ có thể xác lập những từ vựng, mẫu câu, văn phong dùng cho một lĩnh vực nghề nghiệp hoặc ngành học thì PTNC hiện tại tìm hiểu rõ hơn về mong muốn và cách thức người học muốn trải qua để đạt trình độ sử dụng ngôn ngữ trong tình huống đích.

Tuy nhiên, khi xem xét người học trên phương diện tổng hoà các mối quan hệ xã hội và có thể có nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh khác nhau, hạn chế của hai phương pháp này là không xác định được nhu cầu của tất cả bối cảnh sử dụng ngôn ngữ cá nhân đó có thể cần đến và chưa chỉ rõ cách thức thực hiện PTNC sẽ được thực hiện.

2.3. Phân tích nhu cầu theo quan điểm toàn diện (holistic)

Đây không phải là một phương pháp mới hoàn toàn so với hai phương pháp đề cập ở trên. Belcher (2006) coi đây là thể hệ thứ hai của PTNC. Phát biểu trong cuốn sách về phân tích nhu cầu xuất bản năm 2013 của nhà xuất bản Cambridge (Huhta, Vogt, Johnson, & Tulkki, 2013), David Hall nhận xét: *Quan điểm xã hội học và toàn diện [trong phân tích nhu cầu] có tính đối mới tuy nhiên nó vẫn nhất quán với những những quan điểm phân tích nhu cầu trước đây, tức là bao gồm hai lĩnh vực được tiến hành đồng thời: một bên phân tích ngôn ngữ sử dụng, văn phong, các sự kiện giao tiếp và*

một bên nghiên cứu mang tính xã hội và hướng đến cá nhân để từ đó xác định nhu cầu và xây dựng khoá học (tr.4).

Như vậy, lĩnh vực đầu tiên giống như PTNC ngôn ngữ đích. Điểm khác biệt là quan điểm này nhấn mạnh đến văn bản hoàn chỉnh, gắn liền với cách sử dụng và người sử dụng văn bản và bối cảnh sử dụng. Đơn vị để phân tích là một hoạt động ngôn ngữ, một nhiệm vụ giao tiếp trong tình huống liên quan đến công việc hoặc học. Ví dụ, khi phân tích tình huống tiếp khách hàng làm thẻ ngân hàng, phương pháp này sẽ tìm hiểu những người tham gia vào hội thoại, bản hội thoại hoàn chỉnh, cách sử dụng và cấu trúc hội thoại. Lĩnh vực thứ hai đề cập đến bản chất tham gia và hợp tác trong quy trình phân tích nhu cầu. Có rất nhiều người tham gia vào quá trình phân tích nhu cầu như người học, người dạy, đơn vị đào tạo, xã hội và người tiến hành phân tích nhu cầu. Một đặc tính quan trọng của phương pháp này là tính toàn diện. Nó xem xét người học như một cá thể có nhiều vai trò và mối quan hệ xã hội. Do đó, để có thể tìm hiểu được tính phức tạp trong nhu cầu của các bên thì phương pháp PTNC thường sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính (Norton & Toohey, 2011). Kết quả của PTNC theo quan điểm toàn diện là những hồ sơ năng lực giao tiếp và ngôn ngữ nghề nghiệp.

Qua những phân tích trên đây có thể thấy có ba quan điểm phân tích nhu cầu chính: Phân tích nhu cầu sử dụng ngôn ngữ đích (TSA), phân tích nhu cầu tình huống hiện tại (PSA) và phân tích nhu cầu toàn diện. Có hai mảng song song xuất hiện trong các phương pháp này: phân tích nhu cầu sử dụng ngôn ngữ và phân tích nhu cầu, động cơ, và mong muốn của người tham gia. Khi xây dựng một khoá học chuyên ngành, việc phân tích nhu cầu là cần thiết và chúng ta đều có thể tiến hành phân tích nhu cầu theo bất cứ quan điểm nào tùy theo mục đích và ưu tiên đặt ra. Nation và Macalister (2009) khẳng định để có thể thiết kế một khóa học thì cần phải có phân tích cả về nhu cầu người học, các yếu tố môi trường và cả những nguyên tắc giảng dạy phù hợp. Do đó, có thể khẳng định rằng nếu chúng ta chỉ tập trung vào phân tích nhu cầu sử dụng ngôn ngữ đích chúng ta có thể bỏ sót những nhu cầu và yếu tố khác ảnh hưởng đến khóa học. Do đó, trong nghiên cứu này để tìm hiểu tính tự học của người dân, nghiên cứu đã tập trung vào cả hai khía cạnh: môi trường sử dụng ngôn ngữ, các tình huống công việc gắn với nghề, các quy trình và các bước khuyến nghị của nghề đồng thời tìm hiểu môi trường cách học, quá trình học của người dân để có thể đưa ra giải pháp phù hợp nhất.

3. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu này nằm trong một nghiên cứu lớn hơn tìm hiểu tính tự học của người dân trong cộng đồng và bối cảnh kinh tế xã hội của khu du lịch quốc gia Sapa, Lào Cai. Để có thể hỗ trợ được đồng bào tốt hơn chúng tôi tập trung vào tìm hiểu cả quá trình học, môi trường sử dụng ngôn ngữ và năng lực ngôn ngữ hiện tại của đồng bào.

Đề tài tiếp cận nghiên cứu nhu cầu của người học theo quan điểm phân tích nhu cầu của Hutchinson và Waters (1987) nhìn nhận cả các yếu tố liên quan đến môi trường sử dụng ngôn ngữ và nhu cầu bồi dưỡng hiện tại của người dân. Với cách tiếp cận trên cần sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa định tính và định lượng để vừa có thể nghiên cứu trên diện rộng với nhiều đối tượng cũng như sâu với một số trường hợp điển hình. Với cách tiếp cận trên đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu sau:

- Phiếu điều tra, khảo sát (questionnaire): Nghiên cứu tiến hành thu thập nhu cầu sử dụng tiếng Anh và nhu cầu học tập bồi dưỡng của người dân. Bảng hỏi được tiến hành với 162 người dân (153 phiếu hợp lệ);

- Phỏng vấn (interview): Được thực hiện với 20 người dân để nghe câu chuyện cụ thể của họ trong việc tự học tiếng Anh để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng tích cực đến quá trình tự học của cá nhân. Mục đích của phỏng vấn là để có thông tin chi tiết hơn minh họa cho các biện pháp và con đường tự học của từng cá nhân.

4. Kết quả nghiên cứu

Phần này sẽ trình bày kết quả nghiên cứu theo 3 mục: Thông tin về người tham gia nghiên cứu, Nhu cầu sử dụng tiếng Anh (TSA), nhu cầu học tiếng Anh hiện tại (PSA) và các tình huống giao tiếp phổ biến.

4.1. Thông tin về người tham gia nghiên cứu

Cơ cấu người tham gia khảo sát khá đa dạng, trong số 153 người tham gia khảo sát có 83% nam và 17% nữ, khoảng 1/3 không đọc viết tiếng Việt được và chưa từng đi học. Chỉ có khoảng 30% đã học xong lớp 12 và có trình độ cao đẳng hoặc đại học. Đa số người dân trong độ tuổi làm việc (18-50) và thuộc ba nhóm nghề chính hướng dẫn viên, bán hàng và dịch vụ homestay với thời gian trên 1 năm, chỉ một số ít (12,4%) mới làm chưa đến một năm.

Bảng 1. Thông tin về người tham gia khảo sát

Giới tính		Nam	Nữ				Tổng số
	Người lựa chọn	26	127				153
	Tỉ lệ %	17	83				100
Độ tuổi		Dưới 18	18 - 22	23 - 50	Trên 50		Tổng số
	Người lựa chọn	4	30	113	6		153
	Tỉ lệ %	2.6	19.6	73.9	3.9		100
Công việc		Hướng dẫn viên & Bán tour	Bán hàng	Homestay	Khác		Tổng số
	Người lựa chọn	42	46	35	30		153
	Tỉ lệ %	27.5	30.1	22.9	19.5		100
Thời gian làm công việc hiện tại		Dưới 1 năm	Từ 1 – 5 năm	Từ 5 – 10 năm	Trên 10 năm		Tổng số
	Người lựa chọn	19	81	41	12		153
	Tỉ lệ %	12.4	52.9	26.8	7.8		100
Thời gian làm trong công việc hiện tại		Dưới 1 năm	Từ 1 – 5 năm	Từ 5 – 10 năm	Trên 10 năm		Tổng số
	Người lựa chọn	19	81	41	12		153
	Tỉ lệ %	12.4	52.9	26.8	7.8		100
Anh/ chị có đọc viết tiếng Việt được không?		Có	Không				Tổng số
	Người lựa chọn	108	45				153
	Tỉ lệ %	70.6	29.4				100
Chương trình học cao nhất anh/ chị hoàn thành		Chưa từng đi học	Tiểu học (lớp 5)	Trung học cơ sở (lớp 9)	Trung học phổ thông (lớp 12)	Đại học/cao đẳng	Tổng số
	Người lựa chọn	48	23	35	30	17	153
	Tỉ lệ %	31.4	15	22.9	19.6	11.1	100

4.2. Nhu cầu sử dụng tiếng Anh

Kết quả khảo sát và phỏng vấn đều cho thấy người dân có động lực cá nhân để học tiếng Anh rất lớn. Người dân đồng bào sử dụng tiếng Anh cho các hoạt động giao tiếp hàng ngày phục vụ cuộc sống và công việc. Trong kết quả khảo sát với 153 người dân, đa phần người tham gia cho biết họ dùng tiếng Anh để giao tiếp cho nhiều mục đích: phục vụ công việc (94,1%), học tập (49,7%), bảo vệ

bản thân và gia đình (45,1%). Ngoài ra, ở môi trường đa ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng dân tộc), tiếng Anh cũng được dùng để giao tiếp chính với những đối tượng khách du lịch quốc tế (98,7%), khách du lịch nội địa (62,7%), giao tiếp trong gia đình và các thành viên khác trong cộng đồng (48,4%).

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng tiếng Anh của người dân tham gia khảo sát

Mảng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh anh/chị cần là gì?	Giao tiếp thông thường	Giao tiếp phục vụ công việc	Giao tiếp phục vụ nhu cầu học tập	Khác	
Số người lựa chọn	81	145	25	1	
Tỉ lệ	52.9	94.8	16.3	0.7	
Anh/ chị dùng tiếng Anh chủ yếu để giao tiếp với ai?	Khách du lịch nước ngoài	Khách du lịch trong nước	Đồng nghiệp người nước ngoài	Các thành viên trong cộng đồng	Khác
Số người lựa chọn	151	96	18	74	0
Tỉ lệ	98.7	62.7	11.8	48.4	0
Kỹ năng tiếng Anh giao tiếp anh/ chị thường dùng là gì?	Nghe	Nói	Đọc	Viết	
Số người lựa chọn	142	147	14	13	
Tỉ lệ	92.8	96.1	9.2	8.5	
Một ngày trung bình anh/ chị tiếp xúc với tiếng Anh bao lâu?	Dưới 4 tiếng	4-8 tiếng	Trên 8 tiếng		
Số người lựa chọn	56	74	23		
Tỉ lệ	36.6	48.4	15		
Tiếng Anh tốt sẽ giúp cho công việc của anh/chị như thế nào?	Có cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn	Có cơ hội học tập cao hơn	Có thể bảo vệ bản thân và gia đình tốt hơn	Có thể bảo vệ môi trường tốt hơn	Khác
Số người lựa chọn	144	76	69	52	1
Tỉ lệ	94.1	49.7	45.1	34	0.7
Anh chị đã học/sử dụng tiếng Anh bao lâu?	Dưới 1 năm	1-5 năm	5-10 năm	Hơn 10 năm	
Số người lựa chọn	17	74	48	14	
Tỉ lệ	11.1	48.4	31.4	9.2	

Kết quả tương tự cũng được thể hiện trong nội dung phỏng vấn người dân, họ cũng cho thấy vai trò quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống sinh kế của họ:

“tiếng Anh là một ngôn ngữ bắt buộc trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi” (PV3)

“chúng tôi [người dân địa phương] cần tiếng Anh cho công việc của mình dù là có công việc trực tiếp hay gián tiếp liên quan tới lĩnh vực du lịch như làm việc tại khách sạn, các công ty lữ hành, kinh doanh homestay hay chỉ đơn thuần là bán hàng tạp hoá tại địa phương” (PV12).

“chúng tôi cần 2/4 kĩ năng (nghe, nói) trong cuộc sống và công việc hàng ngày của mình vì thường xuyên phải tiếp xúc với khách nước ngoài” (PV17).

Có thể thấy, người dân đều đánh giá cao vai trò của tiếng Anh trong cuộc sống và công việc của bản thân.

4.3. Nhu cầu học tiếng Anh hiện tại

Trình độ và khả năng sử dụng tiếng Anh cho công việc cũng không đồng nhất. Số lượng có thể giao tiếp trôi chảy chỉ chiếm 24,8% còn lại là giao tiếp cơ bản, thậm chí có một số ít không giao tiếp được. Kĩ năng người dân tham gia khảo sát sử dụng tốt là Nghe, Nói (trên 90%) còn kĩ năng Đọc, Viết được đánh giá là không tốt (trên 90%).

Bảng 3. Khả năng sử dụng tiếng Anh hiện tại của nhóm tham gia khảo sát

Trình độ tiếng Anh của anh/ chị hiện nay	Giao tiếp trôi chảy	Giao tiếp cơ bản	Không giao tiếp được		Tổng số
Người lựa chọn	38	109	6		153
Tỉ lệ %	24.8	71.2	3.9		100
Kĩ năng tiếng Anh anh/ chị có thể sử dụng tốt?	Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng số
Người lựa chọn	139	140	11	7	153
Tỉ lệ %	90.8	91.5	7.2	4.6	100
Kĩ năng tiếng Anh anh/ chị chưa sử dụng tốt	Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng số
Người lựa chọn	12	9	130	141	153
Tỉ lệ %	7.8	5.9	85	92.2	100

Để hiểu rõ hơn những lĩnh vực nào người dân có thể giao tiếp tốt và những lĩnh vực nào chưa tốt, bảng 4.3.2 miêu tả chi tiết rõ hơn theo tự đánh giá của người trả lời bảng hỏi. Thông tin thu được khá đồng nhất với đánh giá chung của người tham gia phỏng vấn. Đa số người dân có thể thực hiện giao tiếp trong tình huống liên quan đến nghe nói như *Nói về thông tin cá nhân* (77,8%), *Nói chuyện phiếm* (63,4%), *Bán hàng* (63,4%) và *Hướng dẫn du lịch* (53,6%). Những kĩ năng liên quan đến đọc hoặc viết thì chỉ một số ít có thể làm được mặc dù những tình huống này cần thiết cho người làm nghề dịch vụ du lịch như *Đọc giấy tờ cá nhân* (18,3%), *Viết thông tin cá nhân* (28,8%), *Đọc tờ giới thiệu sản phẩm* (27,5%).

Bảng 4. Khả năng giao tiếp trong tình huống cụ thể của người tham gia khảo sát

	Số người	Tỉ lệ %
Nói về thông tin cá nhân	119	77,8
Nói chuyện phiếm (small talk)	97	63,4
Bán hàng	97	63,4
Hướng dẫn du lịch	82	53,6
Đọc tờ giới thiệu về địa điểm du lịch	46	30,1

Đọc giấy tờ cá nhân (hộ chiếu, chứng minh thư)	28	18,3
Đọc tờ giới thiệu sản phẩm	42	27,5
Đọc bản đồ	59	38,2
Viết thông tin cá nhân	44	28,8
Viết email	29	19
Khác (nhắn tin, đọc các thông tin hoá chất làm vệ sinh buồng)	2	1,3
Tổng	153	100

Tuy khả năng giao tiếp đối với một số cá nhân còn hạn chế, nhu cầu sử dụng tiếng Anh rất lớn. Có tới hơn 63% người tham gia cho biết họ có cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh nhiều hơn 4 tiếng/ngày và hai kỹ năng hay sử dụng nhất là kỹ năng nghe nói (trên 90% người tham gia khảo sát cho biết), phục vụ cho công việc (94,8%).

Cách thức học tiếng Anh của đồng bào khá đặc thù liên quan đến môi trường và tập quán sinh sống. Kết quả khảo sát cho thấy đa phần người tham gia đều có nhiều năm học/sử dụng tiếng Anh. Gần 89% người tham gia khảo sát có thời gian học và sử dụng trên một năm, thậm chí có tới 9,2% người tham gia khảo sát sử dụng tiếng Anh trên 10 năm. Tuy nhiên, cách thức học của người dân lại chủ yếu là tự học thông qua công việc (85,6%), việc học ở trường lớp chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ (22,9%) (Xem bảng 4.3.3).

Bảng 5. Cách thức học tiếng Anh của người tham gia khảo sát

	Tự học qua công việc	Tự học trên mạng	Học ở trường	Học ở trung tâm/công ty	Khác (dự án, tự học)
Tổng số	153	153	153	153	153
Số người lựa chọn	131	16	35	27	3
Tỉ lệ	85.6	10.5	22.9	17.6	2

Người tham gia khảo sát cũng cho biết, hình thức học mọi người đánh giá hiệu quả là thông qua việc nói chuyện với khách du lịch quốc tế (trung bình 3.71/4.0), học từ các thầy cô giáo và tình nguyện viên nước ngoài qua các lớp tập huấn ngắn hạn (TB 2.63), và học từ các thành viên trong cộng đồng địa phương (TB 2.01).

Bảng 6. Hình thức học tiếng Anh hiệu quả của người tham gia khảo sát

	Số lượng (1. Quan trọng nhất 4. Ít quan trọng nhất)				Trung bình (mean)
	1	2	3	4	
Được tiếp xúc nhiều với người nước ngoài	128	14	2	9	3.71
Được nghe nhiều chương trình tiếng Anh trên đài/tivi/Internet	3	29	34	87	1.66
Được giáo viên hướng dẫn theo lớp	17	76	46	14	2.63
Học từ các thành viên khác trong cộng đồng	5	34	71	43	2.01

Kết quả này cũng được phản ánh tương tự trong phần phỏng vấn với 20 thành viên. Họ đều cho biết mình được học tiếng Anh từ chính các thành viên khác trong cộng đồng thông qua làm việc, sinh hoạt, các thành viên chủ động dạy và truyền lại cho các thành viên khác. Việc được học dưới sự hướng dẫn và trong môi trường học tập chính thức còn khá hạn chế.

“Chúng tôi học tiếng Anh từ những người thân trong gia đình, bố mẹ hoặc anh chị em dù tiếng Anh chưa giỏi nhưng vẫn cứ đứng lên dạy cho chúng tôi” (PV1).

“Tôi học tiếng Anh từ những người hướng dẫn viên địa phương nhiều kinh nghiệm khi đi theo hỗ trợ họ dẫn đoàn” (PV7).

“Tôi học tiếng Anh từ những chị trong cùng hợp tác xã thổ cẩm tại xã của mình” (PV12).

Phân phân tích phía trên cho thấy đồng bào dân tộc Sapa có khả năng tự học cao và môi trường tự học tiếng Anh rất thuận lợi. Vậy để tìm ra giải pháp hỗ trợ cần phải tìm hiểu hoạt động tập huấn và bồi dưỡng mà đồng bào mong muốn.

4.4. Mong muốn đối với khoá bồi dưỡng tiếng Anh

Bảng khảo sát cũng tìm hiểu mong muốn được hỗ trợ và bồi dưỡng của người dân đối với tiếng Anh. Theo đó, phần lớn người dân cảm thấy mức độ tiếng Anh của mình chưa đủ đáp ứng và có mong muốn được bồi dưỡng (98,7%) để bổ sung kiến thức (75,5%) và phục vụ công việc (78,1%). Có một số lượng khá lớn cũng mong muốn có bằng cấp và chứng chỉ nên có mong muốn tham gia bồi dưỡng (42,4%). Nội dung bồi dưỡng tập trung vào mảng kiến thức và kỹ năng hay được sử dụng, ví dụ cho công việc (85,4%), giao tiếp thông thường (71,5%) và phục vụ học tập chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ (33,1%) xấp xỉ tỉ lệ những người muốn được nâng cao khả năng đọc viết bằng tiếng Anh (39%). Điều thú vị là đồng bào vẫn lựa chọn ưu tiên kỹ năng nghe nói (trung bình đạt 3.5 và 3.1 trên mức 4) nhưng những người tham gia khảo sát thể hiện mong muốn được học kỹ năng viết nhiều hơn.

Bảng 7. Nhu cầu bồi dưỡng tiếng Anh của đồng bào

Anh/chị đã từng hoặc có mong muốn theo học lớp tiếng Anh nào cho đồng bào không?	Có	Không				Tổng số
Người lựa chọn (/153)	151	2				153
Tỉ lệ %	98.7	1.3				100
Mục đích anh chị tham gia lớp tiếng Anh đó là	Bổ sung kiến thức	Lấy chứng chỉ	Phục vụ nhu cầu công việc	Khác		Tổng số
Người lựa chọn (/153)	114	64	118	0		153
Tỉ lệ %	75.5	42.4	78.1	0		100
Xin anh/chị cho biết nội dung anh chị muốn học trong chương trình tiếng Anh đó?	Tập trung vào nhu cầu giao tiếp trong công việc	Giao tiếp phục vụ nhu cầu học tập	Giao tiếp thông thường	Dạy đọc viết	Khác	Tổng số
Người lựa chọn (/153)	129	50	108	59	0	153
Tỉ lệ %	85.4	33.1	71.5	39.1	0	100
Xin anh/chị cho biết thứ tự ưu tiên của 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết, khi xây dựng Chương trình tiếng Anh cho đồng bào?		1	2	3	4	TB
	Nghe	52	50	9	40	3.5
	Nói	49	54	41	7	3.1
	Đọc	18	31	78	24	2.8
	Viết	32	16	23	80	3.6

Trong các chủ đề được người tham gia bảng hỏi lựa chọn, chủ đề liên quan đến công việc chiếm ưu thế (90,1%), các chủ đề khác liên quan đến cá nhân hoặc các đặc điểm của địa phương cũng được

ưu thích hơn các chủ đề khác. Chủ đề nói về hoạt động giải trí chiếm tỉ lệ thấp nhất trong bảng khảo sát (chiếm 47,7%).

Bảng 8. Nội dung và chủ đề nên đưa vào Chương trình tiếng Anh cho đồng bào

	Số lượng	Tỉ lệ %
Bản thân	111	73,5
Công việc	136	90,1
Công việc nhà nông (Farm work)	102	67,5
Gia đình	114	75,5
Giải trí	72	47,7
Đi lại	92	60,9
Món ăn	109	72,2
Địa điểm du lịch	117	77,5
Văn hoá địa phương	118	78,1
Sản phẩm địa phương	107	70,9
Dịch vụ phòng	94	62,3
Dịch vụ du lịch	116	76,8
Môi trường	84	55,6
Lời khuyên	103	68,2
Chuyện phiếm (small talk)	82	54,3
Khác	0	0
Tổng	153	100

Bảng khảo sát cũng tìm hiểu những mong muốn cụ thể của đồng bào về hình thức tổ chức khoá bồi dưỡng về tiếng Anh Du lịch. Đa phần người tham gia chọn thời gian tổ chức vào buổi tối trong tuần (49,7%) hoặc vào cuối tuần (19,9%), lựa chọn vào thời gian vào ban ngày khá ít (dưới 10%) và đồng bào cũng mong muốn tham gia vào khoá có thời gian nhiều hơn 60 giờ (chiếm 91,4%) kèm theo các hình thức đánh giá (thường xuyên và hết môn) và làm việc trực tiếp với giáo viên (84,1%). Có một tỉ lệ hơn 50% người trả lời cho biết họ sẵn sàng trả phí khi tham gia khoá học với mức độ khác nhau.

Bảng 9. Hình thức tổ chức khoá học mong muốn của người dân

Xin anh/chị cho biết Chương trình tiếng Anh phục vụ đồng bào nên được tổ chức vào lúc nào?	Ban ngày trong tuần	Buổi tối trong tuần	Ban ngày cuối tuần (thứ 7, chủ nhật)	Buổi tối cuối tuần (thứ 7, chủ nhật)	Thời gian linh hoạt
Người lựa chọn (/153)	11	75	15	30	20
Tỉ lệ %	7.3	49.7	9.9	19.9	13.2
Xin anh/chị cho biết thời lượng phù hợp để tổ chức một khoá học tiếng Anh cho đồng bào phục vụ nhu cầu công việc?	Dưới 60 giờ	60-90 giờ	90-120 giờ	Trên 120 giờ	
Người lựa chọn (/153)	13	32	48	58	
Tỉ lệ %	8.6	21.2	31.8	38.4	
Xin anh/chị cho biết các hình thức đánh giá nên có trong	Đánh giá trong quá	Đánh giá hết môn	Thi cấp chứng nhận	Không cần	

khoá học?	trình học	khoá			
Người lựa chọn (/153)	133	30	38	2	
Tỉ lệ %	88.1	19.9	25.2	1.3	
Xin anh/chị cho biết hình thức anh/ chị muốn học?	Học với giáo viên trực tiếp	Học với giáo viên online	Tự học không cần giáo viên		
Người lựa chọn (/153)	127	19	5		
Tỉ lệ %	84.1	12.6	3.3		
Xin anh chị cho biết mức kinh phí anh chị có thể chi trả cho khoá học tiếng Anh?	Không trả được	Trả tối đa 100000 VND/khoá	Trả tối đa 1000000 VND/khoá	Trên 1000000 VND/khoá	
Người lựa chọn (/153)	73	69	9	2	
Tỉ lệ %	47.7	45.1	5.9	1.3	

Để hỗ trợ người dân học tiếng Anh, bảng khảo sát cũng tìm hiểu thiết bị và đồ dùng người dân có để hỗ trợ quá trình học. Đa số người dân có điện thoại thông minh (94,8%), gần ½ số người tham gia có Internet/Wifi, sách vở học tiếng Anh chỉ chiếm một số ít (24,2%) và các thiết bị khác (máy tính, tivi, đài, điện thoại thông thường) hầu như không được đồng bào sử dụng cho việc học. Mong muốn của đồng bào được hỗ trợ là có một app điện thoại (71,4%) hoặc các tài liệu học tập như sách chữ (42,9%) và tài liệu nghe nhìn (28,6%).

Bảng 10. Hỗ trợ mà đồng bào mong muốn để học tiếng Anh tốt hơn

Những thứ cần hỗ trợ	Số lượng	Tỉ lệ %
Sách chữ	66	42,9
Video	44	28,6
File nghe	44	28,6
App điện thoại	109	71,4
Tranh/ảnh	22	14,3
Khác	22	14,3
	153	100

Bảng 11. Tài liệu và đồ dùng đồng bào sử dụng để học tiếng Anh

Tài liệu và đồ dùng học tập	Số lượng	Tỉ lệ %
Sách vở	37	24,2
Tivi	20	13,1
Máy tính	23	15,0
Internet/Wifi	73	47,7
Đài cát -xét	0	0
Điện thoại thông minh	145	94,8
Điện thoại liên lạc thông thường	2	1,3
Không có	3	1,9
Tổng	3	100

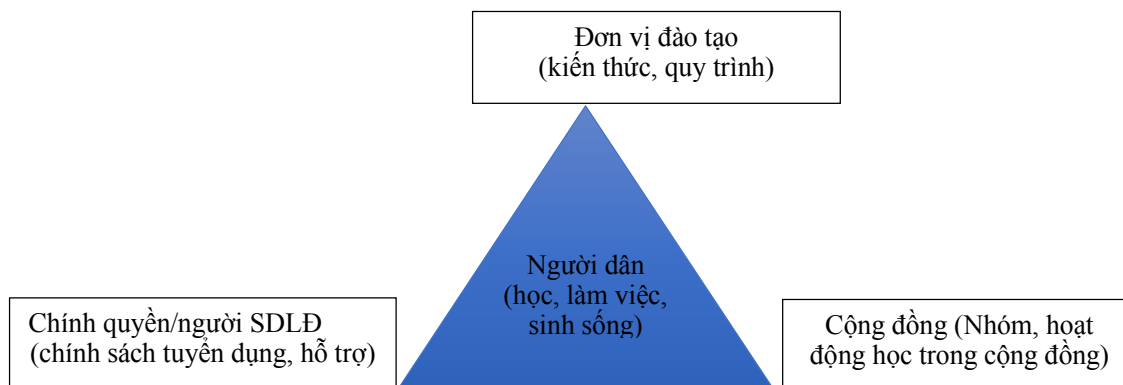
Như vậy, người dân tham gia phỏng vấn có nhu cầu bồi dưỡng cao, tập trung vào tiếng Anh phục vụ công việc và kĩ năng nghe nói. Tuy nhiên, cũng có một số lượng tương đối (khoảng 1/3 người tham gia khảo sát) mong muốn được học thêm đọc viết phục vụ nhu cầu học tập cao hơn. Khoá học tiếng Anh ưa thích của người dân có độ dài trên 60 giờ, được tiến hành trực tiếp vào buổi tối để phù hợp với mong muốn của đa số người tham gia.

5. Kết luận và giải pháp

Tóm lại, tuy người dân có khả năng tự học rất tốt theo phương pháp truyền khẩu (học từ các thành viên khác, từ du khách trong cộng đồng) và có động lực và môi trường học tập cao. Tuy nhiên, năng

lực tiếng Anh hiện tại của đa phần đồng bào vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc ở mức độ cao. Đa phần người dân mong muốn được tham gia học thêm về tiếng Anh trong khoá học trực tiếp kéo dài hơn 60 giờ tập trung vào kỹ năng nghe nói và các chủ đề liên quan đến nghề nghiệp. Một số lượng người tham gia cũng mong muốn được học viết và đọc để lấy chứng chỉ hoặc nhu cầu học tập. Những hỗ trợ mà người dân mong muốn trong quá trình học tiếng Anh là tư liệu học tập và hỗ trợ tài chính để có thể theo học các lớp bồi dưỡng phù hợp khả năng tài chính.

Dựa trên cơ sở lý luận và kết quả nghiên cứu, đề tài đề xuất mô hình hỗ trợ cho đồng bào tự học tiếng Anh sinh kế với sự tham gia của ba bên: Đơn vị đào tạo, Cộng đồng, Chính quyền và người sử dụng lao động (Hình 5.1).



Hình 1. Mô hình hỗ trợ tự học tiếng Anh của đồng bào dân tộc Sapa

Trong mô hình này, người dân vẫn đứng ở trung tâm lựa chọn nội dung và nghề nghiệp mong muốn, chính quyền có thể góp phần tạo môi trường học tập trong cộng đồng tốt hơn thông qua chính sách đào tạo và tuyển dụng. Các đơn vị đào tạo có thể hỗ trợ kiến thức chuyên môn để lồng ghép vào trong các nội dung cá nhân đồng bào dạy cho nhau để đảm bảo cộng đồng có tính mở và tiếp cận những nội dung mới và yếu tố chuyên gia (Wenger et al., 2011).

Để thực hiện mô hình trên, chúng tôi cũng đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

a) Đối với đơn vị đào tạo:

- Phát triển các công cụ hỗ trợ quá trình tự học của người dân trong cộng đồng ví dụ như từ điển nói, app điện thoại hoặc bài thuyết minh có ghi âm để giới thiệu về địa phương, con người, văn hoá, sản vật và các địa điểm du lịch. Những công cụ này có thể chia sẻ cho thành viên cộng đồng sử dụng để dạy lẫn nhau hoặc tự học thông qua công việc và tiếp xúc với người nước ngoài.

- Xây dựng chương trình tiếng Anh sinh kế cho những nghề phổ biến tại địa phương (bán hàng, kinh doanh homestay, hướng dẫn viên du lịch). Chương trình kết hợp cả kiến thức ngôn ngữ và nội dung chuyên môn (ví dụ, quy trình đón tiếp khách, giới thiệu một địa điểm du lịch...). Tài liệu này có thể được sử dụng trong nhà trường hoặc các đơn vị bồi dưỡng và đào tạo tại địa phương (Đã xây dựng xong chương trình).

- Xây dựng tài liệu dạy học tiếng Anh sinh kế cho người dân (giáo trình, video hướng dẫn, cuốn sổ tay tự học) dựa trên chương trình học được đề xuất.

b) Chính quyền địa phương:

Có chính sách hỗ trợ và kết nối cho cộng đồng, người sử dụng lao động và đơn vị đào tạo trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tập huấn cho người dân có kinh nghiệm và tiếng Anh tốt cũng như cán bộ làm công tác đào tạo và bồi dưỡng tại địa phương có thể sử dụng các sản phẩm và giải pháp đề tài đưa ra một cách hiệu quả, kết hợp giữa cộng đồng và đơn vị đào tạo để đạt kết quả tốt nhất (Đã có một khoá học online hướng dẫn việc tổ chức hoạt động học tiếng Anh tại cộng đồng).

c) Đối với cộng đồng:

Tiếp tục nhân rộng mô hình và có thể sử dụng các hình thức hỗ trợ sẵn có để thúc đẩy việc học tập trong cộng đồng tiếp cận với kiến thức và nguồn lực hiện đại, phục vụ cho công việc và cuộc sống của đồng bào.

* Bài báo được hoàn thành dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Đại học Quốc gia “Nghiên cứu xác lập các giải pháp tự học tiếng Anh sinh kế cho đồng bào dân tộc phục vụ phát triển du lịch cộng đồng” mã số QG 17.44 do Trường Đại học Quốc gia Hà Nội tài trợ.

¹ Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2030

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Việt Nam (2008), Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2008-2020”. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008.
2. Lào Cai (2015), Quyết định số 2284/QĐ-UBND Quyết định phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
3. Việt Nam (2016), Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2030.
4. Hà Hương (11/4/2014), *Sapa O’Châu của Tản Thị Su*. Tuổi trẻ Online, Truy cập ngày 20.3.2022. <https://tuoitre.vn/sapa-o'chau-cua-tan-thi-su-602246.htm>

Tiếng Anh

5. Belcher, D. (2006), English for specific purposes: Teaching to perceived needs and imagined futures in worlds of work, study, and everyday life. *TESOL Quarterly*, 40(1), 133-156.
6. Belcher, D., & Lukkarila, L. (2011), Identity in the ESP context: Putting the learner front and center in needs analysis. In D. Belcher, A. M. Johns, & B. Paltridge (Eds.), *New Directions in English for Specific Purposes Research* (pp.73-93). University of Michigan Press.
7. Berwick, R. (1989), Needs assessment in language programming: from theory to practice. In R. K. Johnson (Ed.), *The Second Language Curriculum* (pp.48-62). Cambridge University Press.
8. Bheiss, M. (1988), *English for nursing purposes: The English language needs at the Nursing School of Al-Makassed Hospital (Jerusalem)* [Unpublished MEd Dissertation]. University of Manchester.
9. Brindley, G. (1989), The role of needs analysis in adult ESL program design. In R. K. Johnson (Ed.), *The Second Language Curriculum*. (pp.63-78). Cambridge University Press.
10. Holliday, A. (1984), Research into classroom culture as necessary input into syllabus design. In J. Swales & H. Mustafa (Eds.), *English for Specific Purposes in the Arab World* (pp. 29-51). University of Aston.
11. Holliday, A., & Cooke, T. (1982), *An ecological approach to ESP* (5). Lancaster University.
12. Huhta, M., Vogt, K., Johnson, E., & Tulkki, H. (2013), *Needs analysis for course design: A holistic approach to ESP*. Cambridge: Cambridge University Press.
13. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987), *English for specific purposes: A learning-centred approach*. Cambridge: Cambridge University Press.
14. Jordan, R. R. (1997), *English for academic purposes. A guide and resource book for teachers*. Cambridge University Press.
15. Long, M. H. (2005), *Second language needs analysis*. Cambridge University Press.

16. Munby, J. (1978), *Communicative syllabus design*. Cambridge: Cambridge University Press
17. Nation, I. S. P., & Macalister, J. (2009), *Language Curriculum Design*. Taylor & Francis.
18. Norton, B., & Toohey, K. (2011). Identity, language learning, and social change. *Language Teaching*, 44, 412-446. <https://doi.org/doi:10.1017/S0261444811000309>
19. Nunan, D. (1988), *Syllabus design*. Oxford University Press.
20. Wenger, E., Trayner, B., & de Laat, M. (2011), Promoting and assessing value creation in communities and networks: A conceptual framework. Retrieved 22 August, 2021, from <https://www.wenger-trayner.com/wp-content/uploads/2011/12/11-04-Wenger-Trayner-DeLaat-Value-creation.pdf>
21. West, R. (1994), Needs analysis in language teaching. *Language Teaching*, 27(1), 1-19.
22. West, R. (1997), Needs analysis: State of art. In R. H. a. G. Brown (Ed.), *Teacher Education for LSP* (pp.68-79), Multilingual Matters.
23. Yates, C. (1977), What objectives. In S. Holden (Ed.), *English for Specific Purposes* (pp.47-49). Modern English Publication.

Exploring English for tourism training needs for local ethnic people in Sapa

Abstract: This paper is based on a study conducted under the government's policies to promote community language learning and to develop human resources for tourism in Sapa, Lao Cai. Data were collected from a questionnaire with 153 respondents and 20 interviewees to explore factors influencing their English learning, including individual factors, environmental factors and language learning practices. The findings show that local people were motivated to learn English thanks to constant exposure to English usage and perceived benefits of English competence. Community-based learning practices were also supportive factors to their learning. However, they wished to have formal opportunities (namely 60-hour English courses) to improve their English skills in writing and reading for formal education or advanced career development. The paper also suggests a model that connects local governments, employers, educational organisations and the local community to create an effective learning community.

Key words: needs analysis; tourism; English; employment; community learning.